TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1413/**2026/DS-ST
Ngày: 09-7-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tuyền.

2. Ông Đặng Văn Ẩn.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hồng Phước - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1423/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1953/2026/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2586/2026/QĐST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty Tài chính TNHH MTV M**

Địa chỉ: P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lee H H** - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Lâm Thị Thùy D**, sinh năm: 2000; Địa chỉ: T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền lập ngày 17/4/2025) - (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Lâm Đức V**, sinh năm: 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: D, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M có người đại diện theo ủy quyền là bà Lâm Thị Thùy D trình bày:

Ngày 19/05/2023 Công ty tài chính TNHH Một thành viên M (gọi tắt là Công ty) và ông Lâm Đức V có ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 4637783 (sau đây ghi tắt là HĐTD) về việc cấp tín dụng cho ông V với nội dung như sau:

- Số tiền vay: 38.772.000 đồng, bao gồm số tiền giải ngân là 36.000.000 đồng giải ngân ngày 19/5/2023 qua số tài khoản 19070624450018 mở tại ngân hàng Techcombank và 2.772.000 đồng phí bảo hiểm.

- Thời hạn vay: 36 tháng (từ ngày 15/06/2023 đến ngày 15/05/2026)

- Lãi suất: 50%/năm.

- Lãi suất quá hạn = 150% x Lãi suất trong hạn% x Số tiền gốc chưa trả mỗi kỳ x Số ngày quá hạn : 365 ngày

- Lãi chậm trả = 10% x Số tiền lãi trong hạn chưa trả mỗi kỳ x Số ngày quá hạn : 365 ngày.

Sau khi được giải ngân ông V đã thanh toán 5.100.066 đồng (Trong đó: Gốc đã trả: 626.630 đồng; Lãi đã trả: 4.461.436 đồng; Phí thu hộ đã trả: 12.000 đồng). Do đã gửi thông báo nhắc nợ nhưng ông V vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD cho phía Công ty. Nên Công ty đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên buộc Bị đơn thanh toán cho Công ty tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 10/04/2026 là 103.704.525 đồng. Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 38.145.370 đồng.

- Số tiền lãi trong hạn chưa thanh toán: 32.580.061 đồng.

- Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán: 27.425.170 đồng.

- Số tiền lãi chậm trả chưa thanh toán: 5.553.924 đồng.

Ngoài ra Công ty còn yêu cầu cá nhân ông V phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 11/04/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay theo hợp đồng đã ký.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập đương sự cho bị đơn ông Lâm Đức V tham gia tố tụng theo quy định nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông V.

∗ Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – bà Lâm Thị Thùy D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có bản tự khai ngày 09/7/2026.

Bị đơn ông Lâm Đức V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:**

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không cung cấp lời khai, tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M. Về án phí: Ông Lâm Đức V phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/7/2025 Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M yêu cầu ông Lâm Đức V thanh toán số tiền nợ gốc và lãi quá hạn phát sinh từ Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng được Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M phê duyệt ngày 19/05/2023. Do đó Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn ông Lâm Đức V có nơi cư trú tại: D, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ theo quy định tại Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Lâm Đức V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu chứng cứ đã thu thập được để giải quyết vụ án

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M yêu cầu buộc bị đơn ông Lâm Đức V phải có trách nhiệm thanh toán số nợ tạm tính đến ngày 09/7/2026 là 111.395.099 đồng. Trong đó dư nợ gốc là 38.145.370 đồng; số tiền lãi trong hạn: 32.580.061 đồng; số tiền lãi quá hạn: 34.312.400 đồng; số tiền lãi chậm trả: 6.357.268 đồng. Ngoài ra, công ty còn yêu cầu Tòa án buộc ông Lâm Đức V phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 10/7/2026 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng được Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M phê duyệt ngày 19/05/2023; Giấy chứng nhận quyền sử dụng chứng thư số FPT CA ngày 17/6/2024; Phiếu báo nợ được in từ Ngân hàng điện tử của Techcombank; Giấy chứng nhận bảo hiểm ngày 19/5/2023; Công văn số 1060/26/FPTIS ngày 20/05/2026 của công ty TNHH FPT IS về việc cung cấp thông tin theo công văn số 2343/TANDKV10 thì giữa Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M và ông Lâm Đức V có ký kết hợp đồng vay vốn tổng số tiền vay là 38.772.000 đồng trong đó khoản vay là 36.000.000 đồng, phí bảo biểm là 2.772.000 đồng; thời hạn vay: 36 tháng; lãi suất 50%/năm với mục đích mua hàng.

Tuy nhiên, sau khi được giải ngân đến nay thì ông Lâm Đức V chỉ mới thanh toán 5.100.066 đồng (Trong đó: Gốc đã trả: 626.630 đồng; Lãi đã trả: 4.461.436 đồng; Phí thu hộ đã trả: 12.000 đồng).

Căn cứ Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn…"* Căn cứ Khoản 1 Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "*1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận".*

Căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: *"Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng".*

Xét thấy: Ông Lâm Đức V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã được Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M thông báo nhắc nợ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn không có thiện chí thanh toán đầy đủ nợ cho công ty đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận được ký kết trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng. Do đó, việc Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M khởi kiện yêu cầu ông V phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 38.145.370 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu trả tiền lãi tạm tính đến ngày 09/7/2026 là 73.249.729 đồng (Bao gồm số tiền lãi trong hạn: 32.580.061 đồng; số tiền lãi quá hạn: 34.312.400 đồng; số tiền lãi chậm trả: 6.357.268 đồng) và buộc ông V phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M.

- Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác"*. Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*.

Do bị đơn ông Lâm Đức V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán các khoản lãi tạm tính đến ngày 09/7/2026 là 73.249.729 đồng (Bao gồm số tiền lãi trong hạn: 32.580.061 đồng; số tiền lãi quá hạn: 34.312.400 đồng; số tiền lãi chậm trả: 6.357.268 đồng) là có cơ sở chấp nhận theo quy định Điều 8.3 Hợp đồng tín dụng, Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Khoản 4 Điều 13, Khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Kể từ ngày 10/7/2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét thấy: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích và nhận định trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M.

3. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên trả lại cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 91, Điều 92, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Điều 280, Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Khoản 4 Điều 13, Khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

- Buộc ông Lâm Đức V có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 09/7/2026 là 111.395.099 đồng. Trong đó dư nợ gốc là 38.145.370 đồng; Số tiền lãi trong hạn: 32.580.061 đồng; Số tiền lãi quá hạn: 34.312.400 đồng; Số tiền lãi chậm trả: 6.357.268 đồng.

Kể từ ngày 10/7/2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lâm Đức V phải chịu 5.569.755 đồng (Năm triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M số tiền 1.341.792 đồng (Một triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng) đã nộp theo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0037005 ngày 11/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bên đương sự Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36

Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM (01);
- VKSND TP.HCM (01);
- VKSND KV10 - TP. HCM (01);
- THADS TP.HCM (01);
- Các đương sự (04);
- Lưu hồ sơ (04).



TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Út